

Bản án số: 03/2024/ KDTM-ST

Ngày: 10 - 6- 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và Bà Nguyễn Thị Hương

Nhị

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLST- KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH K.

Địa chỉ: Lô CN3 + CN 5 + CN22, cụm C - A, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Min H - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH K.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Kim Yun H1 - Phó tổng giám đốc Công ty TNHH K. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2024) (có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần X

Địa chỉ trụ sở: Khu làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Giám đốc công ty. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà Kim Yun H1 – là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/11/2023, Công ty TNHH K (sau đây gọi tắt là công ty K) và Công ty cổ phần X (sau đây gọi tắt là công ty X) có kí hợp đồng mua bán hàng hóa số 20231115/HĐMB/TL-K Tarp với thỏa thuận Công ty X bán cho công ty K mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh HDPE 5000S với số lượng là 36.000kg, tổng giá trị là 968.400.000đ. Hai bên thỏa thuận, ngay sau khi ký hợp đồng, công ty K phải thanh toán cho công ty X 15% giá trị hợp đồng. Số tiền còn lại sẽ thanh toán ngay sau khi Công ty X giao hàng.

Ngày 16/11/2023, Công ty K đã chuyển khoản cho công ty X số tiền 15% hợp đồng như đã thỏa thuận là 145.260.000đ vào tài khoản số 18066012155388 (ngân hàng M – chi nhánh P) – đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần X. Tuy nhiên, công ty X đã không thực hiện nghĩa vụ giao hàng như đã thỏa thuận tại hợp đồng. Ông T (giám đốc công ty) có thông báo hủy hợp đồng và hứa hoàn trả lại số tiền đã nhận.

Ngày 09/01/2024, Công ty K có gửi công văn đề nghị công ty X trả lại cho công ty K số tiền đã chuyển để mua hàng như trên. Ông T đã có văn bản cam kết hoàn trả lại công ty K số tiền thời gian chậm nhất ngày 22/01/2024 nhưng cho đến nay cũng không thực hiện.

Nay công ty K đề nghị Tòa án buộc công ty X phải có nghĩa vụ trả cho công ty K số tiền đã chuyển để mua hàng là 145.260.000đ, công ty không yêu cầu tính lãi suất hoặc phạt hợp đồng. Nếu sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực mà công ty X không thực hiện thì sẽ phải tính lãi theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Quốc T – đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Ngày 15/11/2023, Công ty K và công ty X đã kí hợp đồng mua bán hàng hóa loại hạt nhựa nguyên sinh HDPE 5000S. Ngày 16/11/2023, Công ty X đã nhận số tiền 145.260.000đ do công ty K chuyển khoản 15% giá trị hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, công ty X đã đặt mua hàng của một đơn vị khác để thực hiện hợp đồng trên, nhưng do đối tác không thực hiện việc giao hàng nên dẫn đến công ty X không có hàng để giao cho công ty K và vi phạm hợp đồng. Nay công ty K yêu cầu công ty X phải hoàn trả số tiền đã nhận của công ty K, công ty X nhất trí trả. Tuy nhiên, do hiện nay công ty X đang gặp khó khăn, chưa có sẵn nguồn tiền, ông T đề nghị công ty K cho công ty X thời gian để thu xếp trả nợ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của các

đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật: Đề nghị HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

+ Về áp dụng pháp luật và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các Điều 422, 427, 430, 431, 433, 434, 436, 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K yêu cầu công ty cổ phần X phải trả lại số tiền công ty K chuyển để mua hàng hóa.

Buộc công ty X phải có trách nhiệm trả số tiền đã nhận để đặt mua hàng hóa là 145.260.000đ

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Công ty K khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần X trả tiền đã chuyển để mua hàng hóa. Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: công ty cổ phần X (bị đơn) có trụ sở tại xã S, huyện L. Căn cứ Điểm b Khoản 1 điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[1.3] Về xác định người tham gia tố tụng: Do Bà Kim Yun H1 – người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là người nước ngoài (Quốc tịch Hàn Quốc); quá trình giải quyết vụ án, bà Kim Yun H1 trình bày bà là người gốc V, sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, sau đó bà nhập quốc tịch Hàn Quốc, bà có thể thực hiện mọi giao dịch dân sự tại Việt Nam mà không yêu cầu có phiên dịch. Vì vậy, Tòa án không yêu cầu đương sự có người phiên dịch là phù hợp.

Tại phiên tòa, ông T (đại diện theo pháp luật của bị đơn) vắng mặt – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K yêu cầu công ty cổ phần X trả số tiền đã nhận để thực hiện hợp đồng mua hàng hóa là 145.260.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Hợp đồng mua bán (hợp đồng mua bán hàng hóa) giữa Công ty TNHH K và Công ty cổ phần X ngày 15/11/2023 về việc mua bán hàng hóa, các bên đã thỏa thuận về việc mua bán hàng hóa là hạt nhựa nguyên sinh HDPE 5000S. Tổng giá trị hợp đồng là 968.400.000đ. Hình thức và nội dung giao dịch của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Điều IV của hợp đồng, hai bên thỏa thuận: Bên mua thanh toán cho bên bán 15% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Bên mua thanh toán nốt cho bên bán 85% giá trị hợp đồng này ngay khi giao hàng.

Ngày 16/11/2023, sau khi hai bên ký hợp đồng, Công ty TNHH K đã chuyển khoản cho công ty cổ phần X số tiền 145.260.000đ tương đương 15% giá trị hợp đồng theo thỏa thuận để thực hiện hợp đồng. Công ty X sau khi nhận được tiền nhưng đã vi phạm hợp đồng, không giao hàng như số lượng, chủng loại đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Tại bản trình bày của ông Phạm Quốc T – Giám đốc công ty (người đại diện theo pháp luật của công ty) thừa nhận công ty đã nhận khoản tiền 145.260.000đ từ công ty K nhưng công ty X đã mua được hàng để giao dẫn đến vi phạm hợp đồng. Công ty X đã có thông báo hủy hợp đồng và cam kết hoàn trả lại tiền. Đến nay công ty X vẫn chưa trả cho công ty K khoản tiền này. Ông T đề nghị công ty K cho giãn thời gian trả nợ nhưng đại diện công ty K không đồng ý. Vì vậy cần buộc công ty X phải có nghĩa vụ trả cho công ty K số tiền trên là phù hợp.

Đối với lãi suất chậm trả, phạt nghĩa vụ vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại phát sinh: Mặc dù tại Điều VI của hợp đồng có thỏa thuận về phạt khi vi phạm nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, công ty K không yêu cầu công ty X phải chịu phạt đối với nghĩa vụ bị vi phạm và bồi thường thiệt hại phát sinh, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 7.263.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 422, 427, 430, 431, 433, 434, 436, 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 24, Điều 34, Điều 37 Luật thương mại 2005

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K yêu cầu công ty cổ phần X trả tiền đã nhận để thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc công ty cổ phần X phải có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH K số tiền là 145.260.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 20231115/HĐMB/TL-Ktarp ngày 15/11/2023 giữa Công ty TNHH K và công ty cổ phần X.

Khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty X phải chịu 7.623.000đ (Bảy triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. H2 lại cho Công ty TNHH K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001625 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Lưu HS
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thanh Loan